

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **39**/UBND-DTTS

Hà Nội, ngày **16 tháng 01** năm 2018

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025 (Sau đây gọi tắt là Đề án).

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là UBND tỉnh) chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Căn cứ thực hiện:

- Luật Bình đẳng giới năm 2006;
- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007;
- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”;
- Các văn bản có liên quan của tỉnh (nếu có);
- Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương và thực trạng bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

2. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới; tiến tới dần xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới, định kiến giới và các quan niệm lạc hậu về giới trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người. Nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong gia đình, xã hội, giảm khoảng cách về giới. Góp phần vào sự phát triển, tiến bộ của vùng dân tộc thiểu số và cả nước nói chung.

b) Yêu cầu

- Các hoạt động trong kế hoạch phải cụ thể, khả thi, bám sát các nội dung, nhiệm vụ của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

- Chú trọng đối với các địa bàn vùng dân tộc thiểu số rất ít người và địa bàn dân tộc thiểu số có biểu hiện, nguy cơ cao bất bình đẳng giới để xác định các hoạt động ưu tiên và tăng cường nguồn lực trong triển khai thực hiện.

- Lồng ghép, kết hợp các hoạt động thực hiện Đề án với các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan đã, đang được triển khai tại địa phương bảo đảm không chồng chéo, tiết kiệm, hiệu quả.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án ở địa phương.

3. Các hoạt động chủ yếu

Căn cứ vào điều kiện và tình hình cụ thể của địa phương để thực hiện các hoạt động cho phù hợp:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo giai đoạn và từng năm. Thu thập thông tin và đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ vào các văn bản quy định hiện hành và Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh theo giai đoạn và từng năm.

- Chú trọng hoạt động thu thập thông tin, số liệu liên quan theo định kỳ và hằng năm để làm căn cứ tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với từng địa bàn cụ thể cũng như đánh giá hiệu quả triển khai Đề án.

- Đánh giá kết quả thực hiện (cần quan tâm so sánh các mục tiêu, chỉ tiêu trước và sau khi thực hiện) định kỳ hằng năm và trong từng giai đoạn thực hiện Đề án.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán địa phương nhằm chuyển biến nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người; lồng ghép vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động, thường xuyên tại các cấp (tỉnh, huyện, xã) có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống: trên các phương tiện thông tin đại chúng (mở các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, đài phát thanh- truyền hình, qua hệ thống thông tin, truyền thanh tuyến xã); biên soạn, thiết kế, in ấn và phát hành các sản phẩm truyền thông phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa dân tộc của địa phương; thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức chiếu phim, video, hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

nói chuyện chuyên đề, hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý tại cộng đồng và lưu động tại thôn bản...;

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hoá, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể;

- Phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước nếp sống văn hóa vùng dân tộc thiểu số;

- Tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các trường học, nhất là các trường lớp bán trú và dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, ban giám hiệu các trường trung học phổ thông nội trú, bán trú các cấp, người có uy tín ở địa bàn có người dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống.

- Biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động bình đẳng giới phù hợp với từng nhóm đối tượng, trình độ và văn hóa dân tộc. Chú ý đến tính hiệu quả, đảm bảo dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu và tính ứng dụng trong thực tiễn cao.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện Đề án, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho các đối tượng thuộc phạm vi Đề án, đặc biệt là các đối tượng trực tiếp có vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động tại cộng đồng thôn/bản có dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống. Lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong các buổi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đối tượng là người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được tổ chức hàng năm trên địa bàn.

- Phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, trưởng dòng họ trong đồng bào dân tộc thiểu số; huy động sự tham gia của cán bộ thôn, bản, học sinh tại các trường dân tộc nội trú và bán trú trong việc tuyên truyền, vận động, thực hiện bình đẳng giới trên địa bàn.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, thăm quan, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về bình đẳng giới.

d) Xây dựng và thực hiện các mô hình nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội và năng lực kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục của địa phương.

- Tại các tỉnh có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống, lựa chọn 20-30% các xã trọng điểm về bất bình đẳng giới, xây dựng mô hình điểm trong

giai đoạn 2018-2020. Các mô hình có thể hướng tới một trong các mục tiêu cụ thể dựa trên tình hình thực tế như: thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới hoặc hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số phát triển kỹ năng xã hội, năng lực kinh tế... Tổ chức rút kinh nghiệm và tiến hành duy trì, nhân rộng mô hình có các cách làm hay, hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo để đạt mục tiêu của Đề án.

- Tại các tỉnh/thành khác, tùy thuộc vào điều kiện tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương để xây dựng các mô hình phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán dân tộc trên địa bàn.

- Các hoạt động chính thực hiện mô hình: căn cứ yêu cầu, điều kiện thực tế của địa bàn chọn mô hình và nguồn lực đảm bảo để lựa chọn các hoạt động phù hợp mà không nhất thiết phải triển khai tất cả các hoạt động; mỗi mô hình cần xác định rõ: mục đích, đối tượng tác động, nội dung và phương thức tổ chức thực hiện, thời gian, tiến độ triển khai, kinh phí đảm bảo... để triển khai. Một số hoạt động gợi ý như sau:

+ Khảo sát, thu thập thông tin, số liệu liên quan để đánh giá, lựa chọn địa bàn thực hiện, đưa ra các chỉ báo đánh giá đầu vào và các hoạt động cụ thể để thực hiện mô hình;

+ Triển khai các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới, bất bình đẳng giới ở địa bàn thực hiện mô hình;

+ Xây dựng, hình thành đội ngũ cán bộ và cộng tác viên tham gia thực hiện mô hình...; theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện mô hình;

+ Thành lập, duy trì, phát triển các câu lạc bộ, tổ, hội, nhóm, về tư vấn, can thiệp, hỗ trợ pháp lý về bình đẳng giới, giúp nhau trong học tập, phát triển kỹ năng xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, sản xuất;

+ Các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình...;

+ Tổ chức giám sát tình hình thực hiện, đánh giá hiệu quả, điều chỉnh các hoạt động của mô hình phù hợp với thực tế.

! Hoạt động khác (nếu có).

e) Hoạt động chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án.

- Dưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và gia đình vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm của chính quyền các cấp ở địa phương;

- Xây dựng, lồng ghép đưa các qui định của pháp luật về bình đẳng giới và các qui định pháp luật liên quan khác vào quy ước, tiêu chuẩn bản làng văn hóa, gia đình văn hoá;

- Tổ chức các hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm giữa các địa phương về kinh nghiệm cách làm tốt, hiệu quả trong thúc đẩy bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số;

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, phát hiện sớm các trường hợp có nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới (bạo hành gia đình, tảo hôn, buôn bán trẻ em và phụ nữ...) để có biện pháp kịp thời ngăn ngừa.

f) Các hoạt động khác (nếu có).

4. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí

- Hàng năm, căn cứ Kế hoạch thực hiện Đề án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị các tỉnh chủ động cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp và quy định của các văn bản hướng dẫn hiện hành thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch.

- Đối với các địa phương có khó khăn, không có khả năng cân đối, bố trí từ ngân sách địa phương để thực hiện các hoạt động của Đề án thì có báo cáo nhu cầu kinh phí và lập dự toán trong kế hoạch ngân sách hằng năm của tỉnh, thành phố gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

- Các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

b) Nội dung và mức chi các hoạt động, nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

5. Tổ chức thực hiện

a) Phân công trách nhiệm

- Căn cứ Khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 1898/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị UBND tỉnh giao Cơ quan công tác dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2015-2025, kế hoạch hằng năm trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện đồng thời gửi Ủy ban Dân tộc để tổng hợp;


- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là đơn vị Thường trực, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh.


b) Chế độ thông tin, báo cáo:

- Định kỳ 6 tháng (*gửi trước 20 tháng 6*) và hằng năm (*gửi trước 10 tháng 12*), báo cáo kết quả thực hiện, kinh phí, thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị

và kế hoạch thực hiện Đề án năm tiếp theo gửi Ủy ban Dân tộc, địa chỉ số 80 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội, để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc tỉnh và các cơ quan chức năng liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban Dân tộc để xem xét, giải quyết.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Vụ Dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc, 80 Phan Đình Phùng, Hà Nội. Điện thoại: 04.37349892. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ trưởng, CNUB (để b/c);
- Cơ quan Công tác dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Website UBĐT;
- Lưu VT, DTTS (03b) **56**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: **139/SY-UBND**

Bình Định, ngày 26 tháng 01 năm 2018

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc;
- Sở Tài chính;
- LĐVP, K1;
- Lưu: VT (08b).



Nguyễn Đức Thi